

Số: 08/QĐ - THCSBH

Kiến An, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số  
trong nhà trường năm học 2023 – 2024

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS Bắc Hà**

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-PGDĐT ngày 02/5/2024 của Phòng GD&ĐT Kiến An về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-THCSBH ngày 24/5/2024 của trường THCS Bắc Hà về việc thành lập Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-THCSTHD ngày 24/5/2024 của trường THCS Bắc Hà về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 – 2024.

Theo đề nghị của Hội đồng đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023 - 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023- 2024 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

**Điều 2.** Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023- 2024;

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023- 2024 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023- 2024 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- PGD (để b/c);
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Thuỷ

## KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHUYÊN ĐỔI SỐ

(Đính kèm Quyết định Số 08/QĐ-THCSBH ngày 29 tháng 05 năm 2024)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
<b>I</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>2</b>	
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				- Kế hoạch số 16/KH-THCS BH ngày 20/09/2023 ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê trong GD năm học 2023 – 2024
1.2	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				
1.3	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	5	2	- Phần mềm LMS - Phần mềm dạy học: zoom meeting; Microsoft Teams; Trans (đường link: Zoom.org.vn Microsoft.com)
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		12		
1.4	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	6	2	<a href="http://qlcm.haiphong.edu.vn">http://qlcm.haiphong.edu.vn</a>
1.5	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	10	2	



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		2		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	3	100% giáo viên
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7		100% Giáo viên
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6		100% giáo viên
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	5	2	100% phòng học
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		5		2HS/máy
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0		0
2	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	<b>100</b>	<b>66</b>	<b>2</b>	

KI  
ON  
100  
C  
\*

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				<p>Ban chỉ đạo CNTT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường ban: đ/c Nguyễn Thị Thủy</li> <li>- Hiệu trưởng, SĐT: 0976907880; <a href="mailto:nguyenthithuygvtp@gmail.com">nguyenthithuygvtp@gmail.com</a></li> <li>- Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo Ứng dụng CNTT, CDS: số 50/QĐ-THCSBH ngày 03/10/2022</li> <li>- Quyết định thành lập ban biên tập Website số 51/QĐ-THCSBH ngày 03/10/2022</li> <li>- Quyết định ban hành quy chế quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin trên Website của trường THCS Bắc Hà số 52/QĐ-THCSBH ngày 03/10/2022.</li> <li>- Quyết định thành lập ban quản trị trang Fanpage Facebook nhà trường số 53/QĐ-THCSBH ngày 03/10/2022.</li> </ul>
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				- Kế hoạch số 16/KH-THCS BH ngày 20/09/2023 ứng dụng CNTT, CDS và công tác thông kê trong GD năm học 2023 – 2024
2.3	<p>Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường</li> </ul>	55	3		<p>Phần mềm CSDL ngành. Phần mềm QLCM</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)</li> </ul>		6		Phần mềm CSDL ngành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử</li> </ul>		10		Phần mềm CSDL ngành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV</li> </ul>		6		Phần mềm CSDL ngành Phần mềm Misa quản lý tài sản; quản lý CB-GV; Kế toán
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất</li> </ul>		0		Phần mềm CSDL ngành

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		8		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6		
52.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		4		Phần mềm EnetViet
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	30	12	3	- Tsdh.haiphong.edu.vn - Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp năm học 2023 – 2024: Số 06/KH-THCSBH ngày 10/05/2023. - Thông báo tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024: Số 01/TB-THCSBH ngày 01/06/2023
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		5		Phần mềm Emis thu